

Bản án số: 31/2021/HS-ST  
Ngày 13-7-2021.

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN V, TỈNH H

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Lâm Anh Luyện.

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Bà Khương Thị Thu  
2. Ông Bùi Văn Giang.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Trần Thị Nga - Thư ký Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh H.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Việt Thắng- Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 7 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh H xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 28/2021/TLST-HS ngày 28 tháng 6 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 32/2021/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 7 năm 2021 đối với:

**Bị cáo: LÊ VĂN TH** - Sinh ngày: 25-8-1984, tại huyện B, tỉnh H. Số CMND 073144124, cấp ngày 16-02-2016, nơi cấp: Công an tỉnh H. Nơi cư trú: Thôn Đá B, xã Hùng A, huyện B, tỉnh H; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Đảng phái, đoàn thể: Không; Con ông: Lê Xuân L – Sinh năm: 1957; Con bà: Hứa Thị L – Sinh năm: 1960; Có vợ: (*Hoàng Thị D, sinh 1984, đã ly hôn năm 2012*), Vũ Ngọc V, sinh năm 1993; Con: Có 05 con, con lớn nhất sinh năm 2008, con nhỏ nhất sinh năm 2020.

Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Tốt.

Bị cáo Lê Văn Th bị bắt tạm giam từ ngày 16-4-2021, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện V, tỉnh H. Hôm nay có mặt.

**Bị hại:**

Anh **Chương Văn B**, sinh năm 1987; Số CMND 073149847, cấp ngày 05-12-2018, nơi cấp: Công an tỉnh H; Địa chỉ: Thôn Lăng M, xã Ngọc L, huyện V, tỉnh H. Hôm nay có đơn xin vắng mặt

Anh **Nguyễn Văn T**, sinh năm 1979; Số CMND 073022309, cấp ngày 14-7-2015, nơi cấp: Công an tỉnh H; Địa chỉ: Thôn Khuổi V, xã Ngọc L, huyện V, tỉnh H. Hôm nay có đơn xin vắng mặt

Anh **Chương Văn H**, sinh năm 1997; Số CMND 073555134, cấp năm 2016, nơi cấp: Công an tỉnh H; Địa chỉ: Thôn Tân B, xã Ngọc M, huyện V, tỉnh H. Hôm nay có đơn xin vắng mặt

Anh **Bà Văn T**, sinh năm 1994; Số CMND 073383833, cấp ngày 25-5-2015, nơi cấp: Công an tỉnh H; Địa chỉ: Thôn Ngọc Th, xã Ngọc L, huyện V, tỉnh H. Hôm nay có đơn xin vắng mặt

**Người làm chứng:** Vũ Ngọc V, sinh năm 1993.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng cuối năm 2017 (*Không xác định được ngày cụ thể*) bị cáo Lê Văn Th sử dụng điện thoại di động của mình đăng nhập vào tài khoản trên mạng xã hội Facebook có tên “Lê Th” để đăng tải bài viết lên trang cá nhân với nội dung nhận làm giấy phép lái xe các loại, nhằm mục đích lừa đảo chiếm đoạt tài sản của người khác. Đến khoảng tháng 01/2018 (*không xác định được ngày cụ thể*), do có nhu cầu làm giấy phép lái xe ô tô nên Bà Văn T, sử dụng tài khoản mạng xã hội Facebook của mình có tên “Tướng Thảm” để tìm người nhận làm giấy phép lái xe ô tô trên mạng. Sau khi đọc được bài đăng của Lê Văn Th, T đã liên lạc với Th bằng ứng dụng Messenger của Facebook để hỏi về việc làm giấy phép lái xe ô tô. Trong quá trình trao đổi, Th nói mình nhận làm giấy phép lái xe ô tô hạng C với giá là 9.500.000đ (*Chín triệu năm trăm nghìn đồng*)/ 01 (*Một*) bộ, nộp kèm theo là ảnh chụp chân dung loại 03 x 04cm và ảnh chụp hai mặt chứng minh thư nhân dân, Tướng đồng ý, ngoài ra Th còn trao đổi thêm với Tướng là nếu Tướng giới thiệu được thêm người làm giấy phép lái xe ô tô cùng thì Tướng sẽ được giảm 500.000đ (*Năm trăm nghìn đồng*) tiền làm hồ sơ của Tướng. Sau khi thống nhất, Tướng đã liên hệ với Nguyễn Văn T để cùng làm giấy phép lái xe ô tô hạng C cùng mình với giá 9.500.000đ (*Chín triệu năm trăm nghìn đồng*)/ 01 (*Một*) bộ, T đồng ý. Sau đó, T rủ thêm Chương Văn B và Chương Văn H cùng làm hồ sơ thi giấy phép lái xe ô tô hạng C. Sau khi thống nhất cùng làm hồ sơ để được đi thi, T, B, H mỗi người góp 4.500.000đ (*Bốn triệu năm trăm nghìn đồng*), tổng cộng của cả ba người là 13.500.000đ (*Mười ba triệu năm trăm nghìn đồng*) để đưa trực tiếp cho Tướng làm tiền đặt cọc làm hồ sơ thi giấy phép lái xe ô tô hạng C (*không có giấy tờ giao nhận tiền*).

Sau khi nhận số tiền này của T, B, H, ngày 01-02-2018, Tướng đã đến Ngân hàng Agribank huyện V, tỉnh H để chuyển tiền cho Lê Văn Th 8.000.000đ (*Tám triệu đồng*) vào số tài khoản 8200205067443 của Lê Văn Th. Đến ngày 05-02-2018, Tướng lại đến Ngân hàng Agribank huyện V để làm thủ tục chuyển số tiền 2.000.000đ (*Hai triệu đồng*) cho Lê Văn Th vào số tài khoản 8200205067443. Tiếp đến ngày 26-02-2018, sau khi Th dùng số điện thoại 0987.977.225 liên lạc với T để yêu cầu nộp nốt số tiền còn lại để được thi giấy phép lái xe thì T đã đến Ngân hàng Agribank huyện V để tiếp tục chuyển số tiền 8.100.000đ (*Tám triệu một trăm nghìn đồng*) là tiền của T, H, B nộp tiền làm hồ sơ vào số tài khoản 8200205067443 cho Lê Văn Th.

Cũng trong tháng 02/2018 (*Không nhớ ngày cụ thể*), Th đã trực tiếp đi xe taxi đến nhà của T tại xã Ngọc L, huyện V, tỉnh H để gặp T và B. Tại đây, T và B đưa trực tiếp cho Th số tiền là 7.000.000đ (*Bảy triệu đồng*), trong đó có 6.900.000đ (*Sáu triệu chín trăm nghìn đồng*) là số tiền để làm hồ sơ của T, H, B và 100.000đ (*Một*

trăm nghìn đồng) là tiền T trả tiền taxi cho Th (không có giấy tờ giao nhận tiền). Trong khi nhận tiền, Th có đưa cho T 02 (Hai) chiếc Card visit có ghi dòng chữ “TRUNG TÂM NHẬN HỒ SƠ BẰNG LÁI XE CÁC LOẠI – VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN LÊ TH – Tiếp nhận hồ sơ làm bằng lái xe các loại: A1 – 2, B, C, D, E, FC – Dịch vụ đổi, cấp lại giấy phép lái xe – ĐT: 01282.290.888 – 0979.698.848 – 0915.565.479 – Đ/c: Số 2/63 NGUYỄN BÌNH KHIÊM – LẠCH TRAY – HẢI PHÒNG” để T tin tưởng. Sau đó, Th tiếp tục đi đến gặp T tại cổng trường mầm non xã Ngọc L, huyện V. Tại đây, T đã đưa trực tiếp cho Th số tiền là 10.500.000đ (Mười triệu năm trăm nghìn đồng) (không có giấy tờ giao nhận tiền). Trong khi nhận tiền, Th cũng đưa cho T 04 (Bốn) chiếc Card visit có nội dung như trên để làm tin và cam kết sẽ làm đầy đủ hồ sơ đăng ký để đưa T, T, B và H đi học, thi giấy phép lái xe ô tô. Số tiền làm hồ sơ thi giấy phép lái xe ô tô của T còn thiếu là 2.500.000đ (Hai triệu năm trăm nghìn đồng), do chưa có đủ tiền nên Th đồng ý cho T nợ, khi nào được đi thi thì sẽ nộp đủ. Ngoài việc nộp tiền cho Th, T còn gửi ảnh chân dung và ảnh chụp ảnh hai mặt chứng minh thư nhân dân của T, T, H và B vào ứng dụng Messenger trên Facebook cho Th để làm hồ sơ thi giấy phép lái xe ô tô hạng C.

Số tiền Lê Văn Th đã nhận của T là 7.000.000đ (Bảy triệu đồng) nhận của T, H và B mỗi người số tiền là 9.500.000đ (Chín triệu năm trăm nghìn đồng). Tổng số tiền Th nhận của cả 04 người là 35.600.000đ (Ba mươi lăm triệu sáu trăm nghìn đồng). Tuy nhiên, sau khi nhận tiền của T, T, H và B thì Th đã tiêu xài toàn bộ số tiền trên vào mục đích cá nhân, Th không liên hệ cũng như không làm hồ sơ đi học và thi để cấp giấy phép lái xe ô tô cho T, T, H và B. Sau một thời gian không thấy Th gọi đi học và thi lấy Giấy phép lái xe ô tô hạng C thì T, T, H và B đã nhiều lần yêu cầu Th trả lại tiền, nhưng Th không trả được tiền cho các bị hại.

Theo Công văn trả lời của Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn chi nhánh tỉnh H về việc cung cấp thông tin lịch sử giao dịch của số tài khoản “8200205067443” mang tên Lê Văn Th cho thấy:

Ngày 01/02/2018, tài khoản này có nhận được số tiền 8.000.000đ (Tám triệu đồng) từ tài khoản của Tạ Công H;

Ngày 07-02-2018, tài khoản này có nhận được số tiền 2.000.000đ (Hai triệu đồng) từ tài khoản của Bà Văn T;

Ngày 26-02-2018, tài khoản này có nhận được số tiền 8.100.000đ (Tám triệu một trăm nghìn đồng) từ tài khoản của Nguyễn Văn T.

Về vật chứng vụ án: 02 (Hai) Card visit có ghi “TRUNG TÂM NHẬN HỒ SƠ BẰNG LÁI XE CÁC LOẠI – VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN LÊ TH – Tiếp nhận hồ sơ làm bằng lái xe các loại: A1 – 2, B, C, D, E, FC – Dịch vụ đổi, cấp lại giấy phép lái xe – ĐT: 01282.290.888 – 0979.698.848 – 0915.565.479 – Đ/c: Số 2/63 NGUYỄN BÌNH KHIÊM – LẠCH TRAY – HẢI PHÒNG”

01 (Một) thẻ ATM của Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam AGRIBANK), mã số trên thẻ: 0704050947188426, mang tên LE VAN TH.

01 (Một) sim điện thoại di động Viettel, số thuê bao: 0987977225, trên vỏ sim có số 898404800004931704.

Những vật chứng này được chuyển đến cơ quan thi hành án dân sự huyện V quản lý theo quy định.

Ngoài ra, còn có các vật chứng sau đây không thu giữ được, gồm:

Toàn bộ số tiền 35.600.000 (*Ba mươi lăm triệu sáu trăm nghìn đồng*) mà Lê Văn Th đã chiếm đoạt của Bà Văn T, Nguyễn Văn T, Chương Văn B và Chương Văn H không thu giữ được do Th đã tiêu xài vào mục đích cá nhân hết.

Ảnh chân dung và ảnh chụp hai mặt giấy chứng minh thư nhân dân của Bà Văn T, Nguyễn Văn T, Chương Văn B và Chương Văn H được Tg gửi qua ứng dụng tin nhắn Messenger trên Facebook cho Lê Văn Th. Do tài khoản Facebook của T và Th đều đã bị khóa nên không thu giữ được.

01 (*Một*) điện thoại IPHONE 6 và 01 (*Một*) điện thoại SAMSUNG A6 của Lê Văn Th, Th khai đã sử dụng hai chiếc điện thoại này để đăng tải bài viết nhận làm giấy phép lái xe các loại trên mạng xã hội Facebook, nhưng đều đã bán cho người lạ (*không rõ tên tuổi, địa chỉ*) từ lâu nên Cơ quan CSĐT không thu giữ được.

Các sim thuê bao số: 01282.290.888 – 0979.698.848 – 0915.565.479 là các số thuê bao được Th sử dụng để in trên Card visit, do không còn sử dụng nên Th đã bỏ đi nên không thu giữ được.

04 (*Bốn*) Card visit Lê Văn Th đưa cho Bà Văn T và 02 biên lai (*Giấy nộp tiền*) của T chuyển tiền cho Th không thu giữ được do gia đình T bị hỏa hoạn cháy nhà nên đã cháy hết.

Phần dân sự:

Sau khi xảy ra sự việc Vũ Ngọc V là vợ của Lê Văn Th đã đứng ra bồi thường toàn bộ số tiền 35.600.000 (*Ba mươi lăm triệu sáu trăm nghìn đồng*) đã chiếm đoạt cho các bị hại, ngày 24-06-2021 đã trả cho các bị hại là: Bà Văn T số tiền 7.100.000đ (*Bảy triệu một trăm nghìn đồng*), Nguyễn Văn T, Chương Văn B và Chương Văn H mỗi người số tiền 9.500.000đ (*Chín triệu năm trăm nghìn đồng*). 04 người bị hại đã nhận được đủ số tiền bị Th chiếm đoạt và không yêu cầu Th phải bồi thường gì thêm, do vậy không xem xét giải quyết.

**Tại cáo trạng số:** 33/CT-VKS ngày 28 tháng 6 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh H. Quyết định truy tố đối với bị cáo Lê Văn Th về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Th khai nhận vào khoảng cuối năm 2017 (*Không xác định được ngày*), Lê Văn Th sử dụng điện thoại di động của mình đăng nhập vào tài khoản trên mạng xã hội Facebook có tên “Lê Th” để đăng tải bài viết lên trang cá nhân với nội dung nhận làm giấy phép lái xe các loại, nhằm mục đích lừa đảo chiếm đoạt tài sản của người khác. Đọc được bài viết của Th, Bà Văn T, Nguyễn Văn T, Chương Văn B và Chương Văn H do có nhu cầu làm hồ sơ thi giấy phép lái xe ô tô hạng C nên đã liên hệ cùng làm hồ sơ thi giấy phép lái xe ô tô hạng C qua Lê Văn Th với giá Th yêu cầu là 9.500.000đ (*Chín triệu năm trăm nghìn đồng*)/01 (*Một*) bộ. Trong tháng 02/2018, T, T, H và B đã chuyển tổng số tiền là 35.600.000đ (*Ba mươi lăm triệu sáu trăm nghìn đồng*) cho Th bằng hình thức chuyển khoản qua số tài khoản 8200205067443 của Lê Văn Th tại Ngân hàng Agribank huyện V và đưa tiền trực tiếp cho Th tại xã Ngọc L, huyện V, tỉnh H. Sau khi nhận tiền của T, T, H và B, Th đã tiêu xài hết toàn bộ số tiền trên và không liên hệ để làm hồ sơ học, thi, cấp giấy phép lái xe ô tô cho T, T, H và B. Nay gia đình bị cáo đã trả lại đủ tiền cho các bị hại. Bị cáo Th nhận thức được hành vi phạm tội của

mình là vi phạm pháp luật, đề nghị với HĐXX giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo, để bị cáo sớm về hòa nhập với gia đình và cộng đồng.

Tại phiên tòa hôm nay các bị hại T, T, H và B vắng mặt, Chủ tọa phiên tòa công bố các lời khai của các bị hại T, T, H và B có nội dung sau khi bị cáo Th không trả lại tiền đã trình báo cơ quan điều tra để xử lý bị cáo Th về hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Nay các bị hại T, T, H và B đã nhận lại đủ số tiền và không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thêm về phần trách nhiệm dân sự. Đề nghị HĐXX xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo theo quy định.

Người làm chứng đã khai tại hồ sơ hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo khai nhận.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V thực hành quyền công tố tại phiên tòa ngày hôm nay, có quan điểm giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo. Đưa ra chứng cứ đánh giá mức độ hành vi phạm tội và thái độ thành khẩn khai báo của bị cáo; lời khai của bị hại; người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án, lời khai của người làm chứng. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V đề nghị với HĐXX tuyên bố:

*Về tội danh:* Tuyên bố bị cáo Lê Văn Th phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo khoản 1 Điều 174 BLHS.

*Về hình phạt:* Áp dụng khoản 1 Điều 174; điểm b, s, i khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; khoản 1, khoản 2, khoản 5 Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015. Đề nghị xử phạt bị cáo Lê Văn Th từ 18 tháng tù đến 20 tháng tù. nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách từ 36 tháng đến 40 tháng, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án ngày 13-7-2021 (Bị cáo Th bị bắt tạm giam 16-4-2021 trả tự do cho bị cáo tại phiên tòa ngày 13-7-2021, nếu không bị tạm giam về tội khác)

Giao bị cáo Th về UBND xã Hùng A, huyện B, tỉnh H nơi cư trú giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình người bị kết án có trách nhiệm phối hợp với cơ quan, tổ chức, chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục người đó.

Không áp dụng hình phạt bổ sung theo khoản 5 Điều 174 BLHS, hình phạt tiền đối với bị cáo Th vì không có thu nhập ổn định.

*Về phần dân sự:* Sau khi nhận lại tài sản các bị hại T, T, H và B, không yêu cầu bị cáo Th phải bồi thường thêm về phần trách nhiệm dân sự. Do vậy không xem xét.

*Về vật chứng:* Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015

Tịch thu tiêu hủy vật chứng không còn giá trị sử dụng gồm:

02 (Hai) Card visit có ghi “TRUNG TÂM NHẬN HỒ SƠ BẰNG LÁI XE CÁC LOẠI – VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN LÊ TH – Tiếp nhận hồ sơ làm bằng lái xe các loại: A1 – 2, B, C, D, E, FC – Dịch vụ đổi, cấp lại giấy phép lái xe – ĐT: 01282.290.888 – 0979.698.848 – 0915.565.479 – Đ/c: Số 2/63 NGUYỄN BÌNH KHIÊM – LẠCH TRAY – HẢI PHÒNG”

01 (Một) thẻ ATM của Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam AGRIBANK), mã số trên thẻ: 0704050947188426, mang tên LE VAN TH.

01 (Một) sim điện thoại di động Viettel, số thuê bao: 0987977225, trên vỏ sim có số 898404800004931704.

Vật chứng được chuyển đến cơ quan thi hành án dân sự huyện V quản lý theo quy định.

Về án phí, quyền kháng cáo của bị cáo, bị hại theo quy định pháp luật.

*Phần tranh luận tại phiên tòa:* Bị cáo Th có ý kiến nhất trí với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát phát biểu tại phiên tòa.

*Quyền của bị cáo nói lời sau cùng:* Bị cáo Th nhận thức được hành vi phạm tội của mình là vi phạm pháp luật. Bị cáo Th đề nghị với HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo được về với gia đình, hiện tại bị cáo là lao động chính trong gia đình, bị cáo đang phải nuôi 05 con nhỏ.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong quá trình giải quyết vụ án HĐXX nhận thấy Cơ quan điều tra; Điều tra viên; Viện kiểm sát; Kiểm sát viên đã thực hiện hành vi, quyết định tố tụng về khởi tố vụ án, khởi tố bị can, biện pháp ngăn chặn bắt tạm giam đối với bị cáo, ra quyết định truy tố; thu thập chứng cứ tài liệu, vật chứng đã khách quan, phù hợp với quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về trách nhiệm hình sự: Bị cáo Th khai nhận vào khoảng cuối năm 2017 (*Không xác định được ngày*), Lê Văn Th sử dụng điện thoại di động của mình đăng nhập vào tài khoản trên mạng xã hội Facebook có tên “Lê Th” để đăng tải bài viết lên trang cá nhân với nội dung nhận làm giấy phép lái xe các loại, nhằm mục đích lừa đảo chiếm đoạt tài sản của người khác. Đọc được bài viết của Th, Bà Văn T, Nguyễn Văn T, Chương Văn B và Chương Văn H do có nhu cầu làm hồ sơ thi giấy phép lái xe ô tô hạng C, nên đã liên hệ cùng làm hồ sơ thi giấy phép lái xe ô tô hạng C qua Lê Văn Th, với giá Th yêu cầu là 9.500.000đ (*Chín triệu năm trăm nghìn đồng*)/01 (*Một*) bộ. Trong tháng 02/2018, T, T, H và B đã chuyển tổng số tiền là 35.600.000đ. Lời nhận tội của bị cáo trước phiên tòa phù hợp với, kết luận điều tra, bản cáo trạng đã truy tố, lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp lời khai của các bị hại, người làm chứng, cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Bị cáo Th là người có đủ năng lực hành vi chịu trách nhiệm hình sự. Khi bị cáo không được cơ quan có thẩm quyền giao trách nhiệm thu nhận hồ sơ thi giấy phép lái xe, nhưng bị cáo đã thực hiện việc nhận hồ sơ thi giấy phép lái xe các loại, để lừa đảo chiếm đoạt tiền của các bị hại T, T, H và B số tiền là: 35.600.000đ với lỗi cố ý trực tiếp đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Do vậy HĐXX đã có đủ căn cứ kết luận bị cáo Lê Văn Th phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự. Như đại diện Viện kiểm sát đã truy tố là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự quy định:

*“1. Người nào bằng thủ đoạn gian dối chiếm đoạt tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm*

[3] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo Th phạm tội nhiều lần theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 BLHS

[4] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Bị cáo Th trong quá trình điều tra và tại phiên tòa thành khẩn khai báo, có thái độ ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, đã khắc phục hoàn trả lại toàn bộ số tiền cho các bị hại, các bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, bị cáo là lao động chính trong gia đình có 05 con nhỏ, do vậy bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ hình phạt khi lượng hình theo điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Tính chất và mức độ của hành vi phạm tội:

[6] Bị cáo Th đã dùng thủ đoạn gian dối bằng việc nhận làm hồ sơ thi giấy phép lái xe ô tô các loại, khi bị cáo không được cơ quan có thẩm quyền giao trách nhiệm thu nhận hồ sơ thi bằng lái xe ô tô các loại. Bị cáo Th qua mạng xã hội Facebook, Zalo để đăng tin để nhận làm hồ sơ thi giấy phép lái xe ô tô các loại để chiếm đoạt của các bị hại T, T, H và B với số tiền: 35.600.000đ đã xâm hại đến quyền sở hữu tài sản của người khác, làm mất trật tự an ninh xã hội, gây hoang mang trong quần chúng nhân dân tại địa phương là nguy hiểm cho xã hội. Hội đồng xét xử thấy rằng cần lên một mức án đủ nghiêm trong khung hình phạt quy định, để cho bị cáo có thời gian rèn luyện tu dưỡng bản thân trở thành công dân có ích cho xã hội và có tác dụng giáo dục, phòng ngừa chung loại tội phạm này theo quy định tại khoản 1 Điều 174 BLHS. Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ hình phạt quy định tại Điều 51 BLHS, có nhân thân tốt, địa chỉ rõ ràng cần áp dụng khoản 1; khoản 2; khoản 5 Điều 65 BLHS để cho bị cáo giáo dục tại cộng đồng là phù hợp.

[7] Không áp dụng hình phạt bổ sung, hình phạt tiền theo khoản 5 Điều 174 BLHS đối với bị cáo Th vì bị cáo không có thu nhập ổn định.

[8] Về phần dân sự: Đại diện gia đình của bị cáo Th đã thỏa thuận trả lại toàn bộ số tiền mà bị cáo Th lừa đảo chiếm đoạt của các bị hại T, T, H và B. Sau khi đã nhận số tiền các bị hại không yêu cầu bị cáo Th phải bồi thường thêm về phần trách nhiệm dân sự. Do vậy HĐXX không xem xét.

[9] Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy vật chứng không còn giá trị sử dụng gồm:

[10] 02 (Hai) Card visit có ghi “TRUNG TÂM NHẬN HỒ SƠ BẰNG LÁI XE CÁC LOẠI – VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN LÊ TH – Tiếp nhận hồ sơ làm bằng lái xe các loại: A1 – 2, B, C, D, E, FC – Dịch vụ đổi, cấp lại giấy phép lái xe – ĐT: 01282.290.888 – 0979.698.848 – 0915.565.479 – Đ/c: Số 2/63 NGUYỄN BÌNH KHIÊM – LẠCH TRAY – HẢI PHÒNG”

[11] 01 (Một) thẻ ATM của Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam AGRIBANK), mã số trên thẻ: 0704050947188426, mang tên LE VAN TH.

[12] 01 (Một) sim điện thoại di động Viettel, số thuê bao: 0987977225, trên vỏ sim có số 898404800004931704.

[13] (Theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 28 tháng 6 năm 2021 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra và Chi cục Thi hành án dân sự huyện V, tỉnh H).

[14] Theo điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015

[15] Về án phí: Bị cáo Th phải chịu án phí hình sự sơ thẩm. Theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 21; khoản 1 Điều 23 theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của UBTVQH “Quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án”.

[16] Quyền kháng cáo: Bị cáo, các bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án. theo quy định tại Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

[17] Đối với Bà Văn T, do bản thân T có nhu cầu làm hồ sơ thi giấy phép lái xe ô tô hạng C, cùng với việc tin tưởng Th có khả năng làm được hồ sơ để thi, nên T đã rủ T cùng nộp tiền nhờ Th làm hồ sơ cùng với mình. Mặc dù được Th hứa hẹn sẽ giảm 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng) tiền làm hồ sơ của mình nhưng thực tế T chưa nhận được lợi ích gì từ việc này, đồng thời bản thân T cũng bị Th lừa mất số tiền làm hồ sơ thi giấy phép lái xe của mình là 7.000.000đ (Bảy triệu đồng). T hoàn toàn không biết gì về việc lừa đảo của Th. Do vậy, T không phải là đồng phạm trong vụ án nên không xem xét xử lý hình sự đối với T.

Vì các lẽ trên.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Về tội danh và hình phạt:

Áp dụng khoản 1 Điều 174; điểm i, b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; khoản 1, khoản 2, khoản 5 Điều 65; điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự.

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 136; Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Áp dụng Điều 21, khoản 1 Điều 23 theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 “Quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án”.

Tuyên bố bị cáo Lê Văn Th phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Xử phạt bị cáo Lê Văn Th 18 (mười tám) tháng tù. Nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách 36 (ba mươi sáu) tháng, tính từ ngày tuyên án ngày 13-7-2021. Trả tự do cho bị cáo Th tại phiên tòa, nếu không bị giam giữ về tội khác. (bị cáo Th bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 16-4-2021 đến ngày 13-7-2021).

Giao bị cáo Th về UBND xã Hùng A, huyện B, tỉnh H nơi cư trú giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình người bị kết án có trách nhiệm phối hợp với cơ quan, tổ chức, chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục người đó. Trường hợp người được hưởng án treo vắng mặt tại nơi cư trú, thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự năm 2019. Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố tình vi phạm nghĩa vụ theo quy định của luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.



Không áp dụng hình phạt bổ sung, phạt tiền đối với bị cáo Th.

2. Về trách nhiệm dân sự: Không

3. Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy vật chứng không còn giá trị sử dụng gồm.

02 (Hai) Card visit có ghi “TRUNG TÂM NHẬN HỒ SƠ BẰNG LÁI XE CÁC LOẠI – VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN LÊ TH – Tiếp nhận hồ sơ làm bằng lái xe các loại: A1 – 2, B, C, D, E, FC – Dịch vụ đổi, cấp lại giấy phép lái xe – ĐT: 01282.290.888 – 0979.698.848 – 0915.565.479 – Đ/c: Số 2/63 NGUYỄN BÌNH KHIÊM – LẠCH TRAY – HẢI PHÒNG”

01 thẻ ATM của Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam (AGRIBANK), mã số trên thẻ: 9704050947188426, mang tên LE VAN TH, thẻ đã qua sử dụng.

01 sim điện thoại di động Viettel, số thuê bao: 0987977225, trên vỏ sim có số 898404800004931704. Sim đã qua sử dụng.

*(Theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 28 tháng 6 năm 2021 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra và Chi cục Thi hành án dân sự huyện V, tỉnh H).*

4. Về án phí: Buộc bị cáo Lê Văn Th 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm

5. Quyền kháng cáo:

Báo cho bị cáo có mặt biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 13-7-2021). Các bị hại vắng mặt biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- Bị cáo;
- Các bị hại;
- VKSND huyện V;
- VKSND tỉnh H;
- Công an huyện V;
- Tòa án nhân dân tỉnh;
- Sở tư pháp;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện V;
- Lưu hs, hstha, vp.

**T-M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

***Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa***

**Lâm Anh Luyện**